

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 151 - KH/TU, ngày 24/02/2025
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57 - NQ/TW,
ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
trên địa bàn huyện Đạ Huoai.**

Thực hiện Kế hoạch số 151 - KH/TU ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57 - NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Ban Thường vụ Huyện ủy Đạ Huoai xây dựng kế hoạch thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 57 - NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 151-KH/TU ngày 24/02/2025 của Tỉnh ủy tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn huyện Đạ Huoai.

2. Yêu cầu

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động nghiên cứu, học tập và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học, công nghệ vào thực tiễn để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 57 - NQ/TW và Kế hoạch số 151 - KH/TU.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương cần bám sát chức năng, nhiệm vụ của mình để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, đề xuất triển khai

thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, trong đó tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của địa phương theo từng năm và từng giai đoạn. Xác định người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học công nghệ giữ vai trò quản lý, dẫn dắt, thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tăng cường phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước, tăng cường đổi mới sáng tạo, tham mưu triển khai tốt các nhiệm vụ phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ phù hợp với yêu cầu thực tiễn, giải quyết những vấn đề bức xúc, cấp bách, tạo sự chuyển biến trong tình hình mới.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần thực hiện để triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, toàn diện, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Năm 2025

Chỉ đạo hệ thống chính trị xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Nghị quyết số 57 - NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ - CP của Chính phủ, Kế hoạch số 151 - KH/TU của Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Triển khai trọng tâm các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ 4.0 để giải quyết các vấn đề cấp thiết của địa phương như: Quản lý các công trình thủy lợi, cảnh báo cháy, quản lý rừng; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong quản lý các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện; ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ...

Triển khai hoạt động sở hữu trí tuệ; kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh đối với các sản phẩm chủ lực của huyện. Phát triển mạng băng thông di động đáp ứng về chất lượng dịch vụ với mục tiêu tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40Mb/s cho mạng 4G; 100% xã, thị trấn có dịch vụ di động 5G.

2. Đến năm 2030

Phân đấu chỉ số xếp hạng Chính quyền số (chuyển đổi số, cải cách hành chính) của huyện đứng trong top đầu của tỉnh. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 10% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, xây dựng con người Đa Huoai với các đặc tính cơ bản “Cần cù - Sáng tạo - Nghĩa tình”.

Hàng năm, bố trí ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Sắp xếp lại hệ

thống tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục ứng dụng và phát triển công nghệ đồng bộ trong phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, văn hóa, môi trường...; ứng dụng công nghệ trong sản xuất, bảo quản và chế biến các loại nông sản, trái cây như: Sầu riêng, bưởi, hạt điều, gạo nếp Quýt...; ứng dụng KIT để chẩn đoán bệnh virus hại cây trồng; giải quyết các vấn đề xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất.

Từng bước triển khai ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, thông tin di động 5G, 6G. Đạt tỷ lệ 100% người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s. Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số.

Thực hiện quản lý Nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa huyện Đa Huoai trở thành huyện phát triển, có thu nhập cao. Thu hút các tổ chức, doanh nghiệp khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phát triển sản phẩm kinh doanh tại huyện. 100% sản phẩm chủ lực của huyện, sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên được đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Năm 2025

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến kịp thời nội dung Nghị quyết số 57 - NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ - CP của Chính phủ; Kế hoạch số 151 - KH/TU của Tỉnh ủy; các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

Lãnh đạo toàn diện công tác quản lý Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ; tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Tổ chức quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo đúng quy định hiện hành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương bám sát định hướng chung của huyện, khảo sát nắm bắt nhu cầu thực tế để đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ có tính cấp thiết, trọng tâm theo từng ngành, lĩnh vực.

Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu kết nối, an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G phủ sóng 100% xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

2. Đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

2.1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

Bổ trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học, kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Chỉ thị số 34 - CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Quán triệt tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào “Học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có nhiều thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc.

2.2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thành thể chế; xóa bỏ tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Khẩn trương thực hiện các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách Nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực.

Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đổi mới phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa

học và công nghệ; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, phát triển công nghệ.

Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ đảm bảo tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

2.3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, văn bản của cấp trên về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược trên một số lĩnh vực: nông nghiệp, môi trường, công nghệ sau thu hoạch, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, tự động hóa... Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Triển khai thực hiện các quy định khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; có chính sách đề đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Triển khai thực hiện và dùng chung các nền tảng số, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn huyện, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo.

Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu của địa phương đảm bảo liên thông, tích hợp, chia sẻ. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

2.4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai cơ chế đặc thù để thu hút người có trình độ cao về địa phương làm việc, sinh sống. Tham gia nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, nâng cao năng lực số trong xã hội.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từng

bước hiện đại hóa phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo.

2.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

Có lộ trình phù hợp để đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật Nhà nước; phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị. Phát triển văn hóa số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

2.6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, thông qua các chương trình đào tạo do tỉnh tổ chức.

Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, chính quyền căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 57 - NQ/TW, Kế hoạch số 151 - KH/TU theo Kế hoạch của Huyện ủy; định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện kế hoạch này, đồng thời chỉ đạo các ngành, lĩnh vực xây dựng kế hoạch cụ thể hóa những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Nghị quyết số 57 - NQ/TW, Kế hoạch số 151 - KH/TU và Kế hoạch của Huyện ủy; phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện.

3. Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo tăng cường giám sát các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định.

4. Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hướng dẫn, tuyên truyền Nghị quyết số 57 - NQ/TW, Kế hoạch số 151 - KH/TU và Kế hoạch của Huyện ủy; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền Nghị quyết số 57 - NQ/TW, Kế hoạch số 151 - KH/TU và Kế hoạch của Huyện ủy; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND & UBND huyện,
- Các ban của Huyện ủy, VPHU,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Ủy ban MTTQ, tổ chức CT-XH huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên (khóa IX),
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Quý Mỹ